

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 29-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị May và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiến - Kiểm sát viên và ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Bá D**, sinh năm 1978 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Bá C và bà Hoàng Thị B; có vợ là Lê Thị Nh và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 70/2015/HSST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Bá D 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2017, chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí, chưa được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2020 đến ngày 02/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. **Đỗ Đình L**, sinh năm 1983 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình Ch và bà Mai Thị L2; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/11/2011, bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau"; chấp hành xong ngày 09/12/2011, đã được xóa.

+ Ngày 15/4/2016, bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác"; chấp hành xong ngày 12/10/2016, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình L:* Bà Nguyễn Thị S- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1955; trú tại: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1961; trú tại: Thôn P, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Vũ Thanh T, sinh năm 1958; trú tại: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Đình T1, sinh năm 1993; trú tại: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị Lan H1, sinh năm 2001; trú tại: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình ông Nguyễn Văn S1 phải sửa lại nhà ở nên ngày 25/01/2020 ông S1 đã mang các giò hoa lan của gia đình mình sang vườn nhà ông Vũ Thanh T là hàng xóm ở cùng khu để gửi nhờ. Hàng ngày, ông S1 vẫn tự chăm sóc, trông coi các giò hoa lan trên. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 03/02/2020, lợi dụng sơ hở của ông S1 trong việc trông coi và quản lý tài sản, Đỗ Văn K, Đỗ Bá D và Đỗ Đình L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 05 giò hoa lan của gia đình ông Sinh, rồi mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2020, Đỗ Văn K và Đỗ Bá D đến nhà ông Vũ Thanh T chơi (nhà K sát cạnh nhà ông T). Trong lúc ngồi chơi, K nhìn thấy những giò hoa lan của ông S1 gửi trong vườn nhà ông T treo ở vị trí gần tường bao nhà K không có ai trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp giò hoa lan của ông S1 đem bán lấy tiền chi tiêu. K rủ D cùng thực hiện hành vi trộm cắp, D đồng ý. K bảo D vào vườn nhà ông T lấy 01 giò hoa lan treo ở gần tường bao nhà K rồi đưa qua tường bao sang nhà K để K về nhà lấy, sáng ngày hôm sau sẽ

đem giò hoa lan đi bán. Sau khi bàn bạc xong, K về nhà, đi ra khu vực chuồng gà giáp tường bao nhà ông T đứng chờ. D đi ra vườn nhà ông T lấy 01 giò hoa lan có chậu màu đỏ, bằng đất nung, bên trong chậu có 01 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, dài khoảng 80 cm; 01 ngọn lan phi điệp dài khoảng 30 cm rồi đưa qua tường bao đặt xuống mái chuồng gà nhà K. K dùng một chiếc gậy gỗ có sẵn ở khu chuồng gà để lấy giò hoa lan trên rồi cất tại vườn nhà mình. D ở nhà ông T chơi thêm một lúc rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/02/2020, D mượn xe điện biển số: 34MD1-358.61 của con gái là chị Đỗ Thị Lan H1 đi đến nhà K để cùng K đi bán giò hoa lan đã trộm cắp. D đứng chờ K ở khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn Đ1 bên cạnh nhà K. K lấy giò hoa lan đưa qua tường bao giữa nhà K và nhà ông Đ1 cho D. D cầm giò hoa lan rồi điều khiển xe đến đầu ngõ nhà ông Đ1 đứng chờ. K đi bộ ra chỗ D đứng rồi D điều khiển xe chở K mang giò hoa lan đến bán cho ông Nguyễn Khắc Đ ở thôn P, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương được 200.000 đồng. K và D chia nhau mỗi người 100.000 đồng và cả hai đã chi tiêu hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, K và D lại đến nhà ông T chơi. K rủ D lấy thêm các giò hoa lan của ông S1 trong vườn nhà ông T để bán lấy tiền chi tiêu. D đồng ý nên K đi bộ về nhà, D đi ra vườn nhà ông T lấy 02 giò hoa lan gồm: 01 giò hoa lan có chậu màu đỏ, bằng đất nung, bên trong chậu có 03 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, bị rụng lá, mỗi ngọn dài khoảng 50 cm và một số ngọn lan nhỏ và 01 giò hoa lan có chậu màu đỏ, bằng đất nung, bên trong chậu có 01 ngọn lan phi điệp chưa có hoa dài khoảng 40 cm đưa qua tường bao đặt xuống mái chuồng gà nhà K. K dùng chiếc gậy gỗ ở khu chuồng gà lấy 02 giò hoa lan cất sang vườn nhà mình. Sau đó, K và D đi ra ngoài đường khu dân cư Ngà để cùng nhau đi bán 02 giò hoa lan trên. Lúc này, anh Đỗ Đình T1 ở cùng khu dân cư Ngà, thị trấn Gia Lộc đi xe máy ngang qua, K và D nhờ anh T1 chở đi bán 02 giò hoa lan, anh T1 đồng ý. T1 chở K và D đến nhà ông Đ bán 02 giò hoa lan cho ông Đ được 400.000 đồng. K và D chia nhau mỗi người được 200.000 đồng, cả hai đã chi tiêu hết số tiền trên.

Lần thứ ba: Khoảng 8 giờ ngày 03/02/2020, K tiếp tục sang nhà ông T chơi. Thấy không có ai để ý, K nảy sinh ý định trộm cắp hoa lan của ông S1 trong vườn nhà ông T để bán lấy tiền chi tiêu. Sau đó, K vào trong vườn nhà ông T lấy 01 giò hoa lan được cấy trên 01 thanh gỗ được bôi vôi ở phần gốc lan, có 7 ngọn lan phi điệp, chưa có hoa, 02 ngọn dài khoảng 60 cm, 05 ngọn dài khoảng 30 cm. K đưa qua tường bao, đặt xuống mái chuồng gà nhà K. Sau đó, K về nhà, đi vào khu chuồng gà dùng chiếc gậy gỗ lấy giò hoa lan rồi cất tại vườn nhà mình. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K sang nhà ông T ăn cơm và gặp Đỗ Đình L là người cùng khu đang ở đây. K nói cho L biết việc K đã trộm cắp được 01 giò hoa lan của ông S1 gửi trong vườn nhà ông T vào buổi sáng. K rủ L bán giò hoa lan này, L đồng ý. K bảo L đi sang khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn Đ1 đứng chờ để K về nhà lấy giò hoa lan đưa qua tường bao cho L đem đi bán. Sau khi, K đưa giò hoa lan cho L. K sang nhà ông T mượn xe máy kiểu dáng WAVE biển số: 34B1-068.55 của ông T rồi K chở L đến nhà ông Đ bán giò hoa lan cho ông Đ được

200.000 đồng. Số tiền bán giò hoa lan K và L chia nhau mỗi người 100.000 đồng. Sau đó cả hai đã tiêu hết số tiền trên.

Lần thứ tư: Sau khi bán giò hoa lan trên xong, K chở L quay lại nhà ông T mục đích để trộm cắp thêm 01 giò hoa lan nữa của ông S1 để bán lấy tiền chi tiêu. Khi đến nhà ông T, K về nhà, còn L đi vào vườn nhà ông T lấy 01 giò hoa lan có chậu màu đỏ, bằng đất nung, bên trong chậu có 02 ngọn lan phi điệp, chưa có hoa, mỗi ngọn dài khoảng 40 cm rồi đưa qua tường bao đặt xuống mái chuồng gà nhà K. K dùng chiếc gậy gỗ lấy giò hoa lan, còn L đi bộ sang khu vực cổng nhà ông Đ1 đứng chờ. K đưa giò hoa lan qua tường bao cho L. L cầm giò hoa lan ra đầu ngõ nhà ông Đ1 đứng đợi K. K sang nhà ông T mượn xe máy của ông T. Trong lúc đứng đợi K, L gặp anh Đỗ Đình T1 đi xe máy ngang qua. L nhờ anh T1 chở đi bán giò hoa lan, anh T1 đồng ý. Sau đó, anh T1 chở L; K điều khiển xe máy biển số: 34B1-068.55 của ông T đi theo sau. Cả 3 cùng đi đến nhà ông Đ. Tại đây, K và L vào bán giò hoa lan cho ông Đ được 200.000 đồng. K và L đã chia nhau mỗi người 100.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG-HĐ ngày 08/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 (một) giò lan, có chậu màu đỏ chất liệu bằng đất nung; bên trong chậu có 01 ngọn lan phi điệp chưa có hoa dài khoảng 80 cm, 01 ngọn lan phi điệp khoảng 30 cm, giá trị thực tế tại thị trường là 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) giò lan, có chậu màu đỏ chất liệu bằng đất nung; bên trong chậu có 03 ngọn lan phi điệp chưa có hoa và bị rụng lá, mỗi ngọn dài khoảng 50 cm và một số ngọn lan nhỏ, giá trị thực tế tại thị trường là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) giò lan, có chậu màu đỏ chất liệu bằng đất nung; bên trong chậu có 01 ngọn Lan phi điệp chưa có hoa, dài khoảng 40 cm, giá trị thực tế tại thị trường là 666.666 đồng (sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

- 01 (một) giò lan, được cấy trên 01 thanh gỗ được bôi vôi ở phần gốc lan; có 07 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, 02 ngọn dài khoảng 60 cm, 05 ngọn dài khoảng 30 cm, giá trị thực tế tại thị trường là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) giò lan, có chậu màu đỏ chất liệu bằng đất nung; bên trong chậu có 02 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, mỗi ngọn dài khoảng 40 cm, giá trị thực tế tại thị trường là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị của 05 giò lan trên là: 6.116.666 đồng (sáu triệu, một trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Bá D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố bị cáo Đỗ

Đình L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điều 17, 58, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 48 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đỗ Bá D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đỗ Đình L.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Bá D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đỗ Đình L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Đỗ Bá D từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2020.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình L từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Cả hai bị cáo đều nhất trí hoàn lại cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng ông đã bỏ ra mua các giò lan, bị cáo D tự nguyện trả thay cho K và bị cáo L số tiền này nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của bị cáo D. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo D phải trả cho ông Nguyễn Khắc Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo L.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại là ông Nguyễn Văn S1 đã nhận lại 05 giò hoa lan bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khắc Đ yêu cầu các bị cáo phải trả cho ông số tiền 1.000.000 đồng ông đã bỏ ra để mua các giò lan trên.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình L nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xác định quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là thương binh, người có công với Nhà nước, bản thân bị cáo lại

thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo L ở mức hình phạt thấp nhất và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo L.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đều nhất trí trả lại cho ông Nguyễn Khắc Đ số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo D tự nguyện trả toàn bộ số tiền này thay cho bị cáo L và K. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày 01/02/2020 đến 19 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, tại khu vực vườn nhà ông Vũ Thanh T tại khu dân cư Ngà, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn S1 trong việc trông coi và quản lý tài sản, Đỗ Văn K cùng Đỗ Bá D lén lút chiếm đoạt 03 giò hoa lan màu đỏ bằng đất nung, trong đó có 01 giò hoa lan có 01 ngọn lan phi điệp chưa có hoa dài khoảng 80 cm, 01 ngọn lan phi điệp dài khoảng 30 cm giá trị là 1.050.000 đồng; 01 giò hoa lan có 03 ngọn lan phi điệp chưa có hoa và bị rụng lá, mỗi ngọn dài khoảng 50 cm và một số ngọn lan nhỏ giá trị là 1.300.000 đồng; 01 giò hoa lan có 01 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, dài khoảng 40 cm giá trị là 666.666 đồng; tổng giá trị của 03 giò hoa lan mà K và D đã chiếm đoạt là 3.016.666 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2020, Đỗ Văn K lại lén lút chiếm đoạt 01 giò hoa lan được cấy trên 01 thanh gỗ được bôi vôi ở phần gốc lan có 07 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, 02 ngọn dài khoảng 60 cm, 05 ngọn dài khoảng 30 cm giá trị là 2.200.000 đồng; sau đó K rủ Đỗ Đình L cùng nhau đi bán giò hoa lan này; mặc dù L biết giò hoa lan này là do K trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cùng K mang giò hoa lan đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau. Sau khi bán hoa lan về, K và L lại lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn S1 01 giò hoa lan nữa có chậu màu đỏ bằng đất nung, bên trong chậu có 02 ngọn lan phi điệp chưa có hoa, mỗi ngọn dài khoảng 40 cm, giá trị là 900.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo D nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo D và K đã lén lút chiếm đoạt là 3.016.666 đồng nên hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Giá trị tài sản trộm cắp mà Đỗ Văn K chiếm đoạt vào ngày 03/02/2020 là 2.200.000 đồng nên hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo L nhận thức được hành vi giúp cho việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện giúp K cùng đi bán tài sản trộm cắp này để lấy tiền chia nhau, thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng nên hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo L còn xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, Đỗ Văn K là người đề xuất, rủ rê các bị cáo khác cùng trộm cắp rồi đi bán tài sản và là người thực hành tích cực nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D là đồng phạm với K trong hai hành vi đầu tiên nên giữ vai trò tích cực sau Đỗ Văn K. Bị cáo L sau khi được K rủ rê đã tích cực tham gia đi tiêu thụ và trực tiếp thực hiện hành vi thứ tư, hành vi này chưa cấu thành tội "trộm cắp tài sản" và không tham gia cùng với bị cáo D nên bị cáo L chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và không có vai trò đồng phạm với bị cáo D trong vụ án này.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L có bố đẻ là thương binh, người có công nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Lần phạm tội này của bị cáo L là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Nguyễn Khắc Đ yêu cầu các bị cáo phải trả cho ông số tiền

1.000.000 đồng ông đã bỏ ra để mua 05 giò hoa lan từ Đỗ Văn K, Đỗ Bá D và Đỗ Đình L. Bị cáo D đã cùng Đỗ Văn K bán cho ông Đ 02 lần được 600.000 đồng và D được chia số tiền 300.000 đồng; bị cáo L đã cùng Đỗ Văn K bán cho ông Đ 02 lần được 400.000 đồng và L được chia 200.000đ, Đỗ Văn K được 500.000 đồng. Nay cả hai bị cáo L, D đều nhất trí trả lại ông Đ tổng số tiền 1.000.000 đồng này và bị cáo D tự nguyện trả hết số tiền 1.000.000 đồng này cho ông Đ thay cho cả bị cáo L và Đỗ Văn K nên HĐXX cần chấp nhận sự tự nguyện này của bị cáo D và buộc bị cáo D phải trả cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 giò hoa lan bị trộm cắp, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn S1 là đúng pháp luật. Đối với chiếc xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ1-358.61 là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Lan H1 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-068.55 là tài sản hợp pháp của ông Vũ Thanh T. Bị cáo D sử dụng chiếc xe máy điện của chị H1, Đỗ Văn K sử dụng chiếc xe mô tô của ông T làm phương tiện đi bán tài sản trộm cắp được nhưng chị H1 và ông T đều không biết họ sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc không tiến hành thu giữ các phương tiện trên và không đặt vấn đề xử lý đối với chị H1, ông T là phù hợp. Đối với 01 chiếc gậy gỗ dùng làm công cụ để lấy trộm cắp các giò lan của gia đình ông S1, Đỗ Văn K đã cầm theo trên đường đi bán các giò lan và làm rơi mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[10] Đối với hành vi của ông Nguyễn Khắc Đ, quá trình điều tra xác định khi mua 05 giò lan trên của Đỗ Văn K cùng các bị cáo ông không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý. Đối với hành vi của anh Đỗ Đình T1 là người chở Đỗ Văn K, Đỗ Bá D đi bán 02 giò hoa lan vào ngày 02/02/2020 và chở Đỗ Đình L đi bán 01 giò hoa lan vào ngày 03/02/2020 nhưng anh T1 không biết các giò lan đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý. Hành vi của bị cáo Đỗ Đình L cùng Đỗ Văn K trộm cắp 01 giò lan trị giá 900.000 đồng của ông S1 vào ngày 03/02/2020 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 09/6/2020 đối với Đỗ Đình L là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Đỗ Văn K, quá trình điều tra đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định truy nã đối với K. Đến nay đã hết thời hạn điều tra vụ án nhưng không xác định được K đang ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã tách vụ án hình sự và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can khi nào bắt được K sẽ xử lý tại một vụ án khác là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Bá D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Đình L thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 170, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đỗ Bá D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điều 38; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đỗ Đình L.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Bá D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Đỗ Đình L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Đỗ Bá D 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2020.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Bá D. Buộc bị cáo Đỗ Bá D phải trả cho ông Nguyễn Khắc Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Bá D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Đỗ Đình L.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi